

Bản án số: 144/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh; bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1979.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 52 đường T, KDC Đ, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Terauchi T1**, sinh ngày 21/11/1964.

Quốc tịch: Nhật Bản. Hộ chiếu số: TH 1889534 do cơ quan có thẩm quyền Nhật Bản cấp ngày 10/11/2006.

Địa chỉ: Số nhà 8-31-1, khu S1, phường I, thành phố Y, tỉnh K, Nhật Bản.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Hải H trình bày: Chị và anh Terauchi T1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 06/8/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình chị tại S, Chí Linh đến tháng 10/2010 thì anh

Terauchi T1 về nước làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Nhật Bản. Tháng 3/2011 chị sang Nhật Bản với chồng nhưng do đúng đợt sóng thần lớn nên chị chỉ ở được một tháng thì phải về nước. Sau đó chị không xin được visa để sang đoàn tụ cùng anh Terauchi T1, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau sau đó do bất đồng ngôn ngữ và không thể sắp xếp địa điểm tổ chức được cuộc sống chung nên anh chị không liên lạc với nhau nữa. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Terauchi T1.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Hải H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Hải H và anh Terauchi T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh Terauchi T1. Về con chung, tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Hải H phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Hải H cung cấp địa chỉ của anh Terauchi T1 tại: Số nhà 8-31-1, khu S1, phường I, thành phố Y, tỉnh K, Nhật Bản. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Tòa án đã nhận được công văn số 2491/CH-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Ngoại giao Nhật Bản để thực hiện ủy thác đối với anh Terauchi T1. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/5/2022, Tòa án nhận được công văn số 1233/BTP-PLQT ngày 13/5/2022 của Bộ Tư pháp thể hiện Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản số No. J.F. 331/2022 ngày 28/4/2022 của Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam thông báo về việc cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 25/02/2022 bằng phương thức: chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Ngày 16/6/2022, chị Nguyễn Hải H có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Nguyễn Hải H và anh Terauchi T1.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải H và anh Terauchi T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 06/8/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Terauchi T1 đã bảo lãnh cho chị sang Nhật Bản sinh sống cùng anh, nhưng do đợt sóng thần lớn nên chị phải về nước và sau đó chị không xin visa để sang Nhật Bản đoàn tụ cùng anh được. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, chị H và anh Terauchi T1 sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị được ly hôn anh Terauchi T1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Terauchi T1 có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Hải H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hải H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hải H ly hôn anh Terauchi T1.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hải H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004270 ngày 12/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Hải H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004293 ngày 18/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Hải H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004294 ngày 18/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Hải H phải chịu 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) chi phí thực tế ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng chi phí thực tế ủy thác tư pháp 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004292 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hải H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Terauchi T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- UBND phường S, thành phố C
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường